

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2017/HSST

Ngày: 07 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hiền.

- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Tống Kim Phượng và ông Phạm Ngọc Lợi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Buri Thị Lan Hương, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia
phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh, Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 105/2017/HSST ngày 25/7/2017, đối với bị cáo:

Đ, sinh năm 1967 tại Ninh Bình; Trú quán: Thôn C, xã T, thành phố Ninh
Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10;
Con ông: A và bà B; Vợ: C (đó ly hôn) và 3 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2017, đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam
tại trại tạm giam Củng an tỉnh Ninh Bình đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Chị H, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn V, xã Y, huyện M, tỉnh
Ninh Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố về hành vi
phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2017, Đ, trú tại thôn C, xã T, thành phố Ninh
Bình, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đỏ biển kiểm soát 36R4 -
5790 đi từ gầm cầu N thuộc phố S, phường B, thành phố Ninh Bình đến thành phố
Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để chơi. Khi đi đến khu vực phố A, phường P, thành
phố Ninh Bình, Đ phát hiện thấy chị H, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã Y, huyện
M, tỉnh Ninh Bình, là người không quen biết, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu
HONDA Blade màu đen biển kiểm soát biển kiểm soát 35B2 - 090.14 đi trước,
cùng chiều, cách khoảng 20m, nên đã nảy sinh ý định tạo ra vụ va chạm giao thông

đề cướp chiếc xe mô tô trên. Quan sát thấy vắng người qua lại, Đ điều khiển xe mô tô đuổi theo, áp sát bên trái xe mô tô của chị H. Khi hai xe ngang nhau, Đ dùng chân phải đạp vào chỗ để chân bên trái xe mô tô của chị H, làm cho hai xe mô tô cùng đổ ra đường, chị H và Đ đều ngã ra đường. Lúc này, ông G và anh I đều trú tại phố A, phường P, thành phố Ninh Bình, là người không quen biết, chạy đến nâng xe mô tô đỡ chị H dậy rồi dìu vào vỉa hè ngồi nghỉ. Đ dắt xe mô tô biển kiểm soát 36R4 - 5790 dựng ở lề đường, sau đó đi bộ ra dựng xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 090.14 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Khi đi đến bãi đất trống gần gầm cầu N thuộc phố S, phường B, thành phố Ninh Bình, Đ dừng xe và mượn cờ lê của anh X, sinh năm 1980, trú tại phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, là người không quen biết đang làm than tại đó, tháo biển số xe rồi ném xuống sông Đáy cùng chiếc cờ lê. Sau đó, Đ đến thuyền của anh M, sinh năm 1984, trú tại xóm C, xã L, huyện S, tỉnh Hòa Bình, là người làm nghề thuyền chài xin gói dầu gội đầu thì bị tổ công tác công an phường B, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện Đ có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính và yêu cầu Đ về trụ sở Công an phường làm việc. Công an phường B, thành phố Ninh Bình đã thu giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen không có biển kiểm soát, trong cốp xe gồm 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2 - 090.14, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô đều mang tên chị K, 01 bộ hồ sơ mang tên chị H, 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu CAVALRY màu đỏ biển kiểm soát 36R4 - 5790 mang tên V, 01 CMTND mang tên Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen vàng. Tại Công an phường B, thành phố Ninh Bình, Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Công an thành phố Ninh Bình đã rà soát truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được biển số 35B2 - 090.14 và 01 chiếc cờ lê là vật chứng của vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình, kết luận trị giá xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 35B2 - 090.14 là 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước tòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 8 đến 9 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị:
- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 xe moto biển kiểm soát 36R4 – 5790;

- Trả lại cho Đ 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen vàng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đ thừa nhận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/5/2017, tại khu vực phố A, phường P, thành phố Ninh Bình, Đ sử dụng xe moto nhãn hiệu CAVALRY màu đỏ biển kiểm soát 36R4 – 5790 áp sát và dùng chân phải đạp vào chỗ để chân bên trái của xe moto nhãn hiệu HONDA Blade màu đen biển kiểm soát 35B2 - 090.14 của chị H, làm cho chị H ngã ra đường rồi cướp xe moto của chị H. Trị giá tài sản là 15.000.000 đồng. Hành vi của Đ là cố ý thực hiện hành vi tạo ra tình huống va chạm giao thông với chị H, sau đó chiếm đoạt xe moto.

Nhận thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 133 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố đối với Đ là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, có tiền đề tiêu xài nên đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng thủ đoạn nguy hiểm, dùng xe gắn máy để cướp tài sản của người bị hại đang điều khiển xe trên đường. Hành vi này có khả năng gây nguy hiểm cho người bị hại và những người khác lưu thông trên đường. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 133 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 BLHS, nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ:

- Đối với chiếc xe moto biển kiểm soát 36R4 – 5790 của Đ để lại hiện trường, Đ khai mua tại cửa hàng mua bán xe máy của anh L, sinh năm 1978, trú tại phố K, phường K, thành phố Ninh Bình. Anh L khai mua chiếc xe trên là của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, đăng ký xe mang tên chị V, trú tại thôn X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên không có trong lưu trữ xe máy tang vật toàn quốc. Xác minh tại Công an xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, hiện tại, chị V đã đi khỏi địa phương, quá trình ở địa phương, chị V không trình báo về việc mất chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã ra thông báo công khai cho chủ sở hữu biết để nhận lại nên tiếp tục quản lý chiếc xe và đăng ký xe mô tô mang tên V. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo (15/6/2017) mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì tịch thu xung quỹ nhà nước theo quy định Điều 228 Bộ luật dân sự 2015.

- Đối với xe moto nhãn hiệu HONDA Blade màu đen biển kiểm soát 35B2 - 090.1401, chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe moto đều mang tên chị K; 01 bộ hồ sơ mang tên chị H, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- Chiếc cờ lê là của anh X, sinh năm 1980, trú tại phố V, phường B, thành phố Ninh Bình, cho Đ mượn, anh X không yêu cầu Đ phải trả lại nên không đặt ra giải quyết.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Đ, 01 điện thoại nhón hiệu Mobell màu đen vàng thu giữ của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội phạm nòn trả lại cho Đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố: Bị cáo Đ phạm tội: "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ 8 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 228 Bộ luật dân sự 2015; Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tiếp tục quản lý xe moto biển kiểm soát 36R4 – 5790 và đăng ký xe mo to mang tên V. Sau 01 năm kể từ ngày thông báo (15/6/2017) mà không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Đ 01 chứng minh nhân dân mang ten Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu đen vàng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình ngày)

3. Về án phí : Áp dụng khoản 2, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (07/9/2017); người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền